

Số: 61 /2023/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2023/TLST - HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 54/2023/QĐ-ST ngày 05/4/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu thứ nhất: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1987, HKTT: và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Cao Thắng, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Hàn Quốc. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người yêu cầu thứ hai: Chị **Phan Thị Ph**; sinh năm 1987, HKTT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Cao Thắng, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan (đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Xuân T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2014 anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng sống cách xa nhau nên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, sống thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau. Đến năm 2017, chị Ph cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, kể từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì nhau nữa. Hiện tại, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T

làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2011, Nguyễn Nguyên Kh, sinh ngày 25/12/2014. Các cháu hiện đang sống cùng bà ngoại Phan Thị Th tại thôn Cao Thắng, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly hôn anh T cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Nhưng vì hiện tại anh đang lao động tại Hàn Quốc không thể về Việt Nam để trực tiếp chăm sóc các cháu. Xét thấy, việc các cháu sống cùng bà ngoại cũng ổn định và đảm bảo điều kiện ăn học, nên nếu các cháu muốn sống cùng mẹ Phan Thị Ph và trong thời gian mẹ đang lao động tại Đài Loan các cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại thì anh cũng đồng ý. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét tùy quyết định của các cháu. Anh T hỗ trợ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Phan Thị Ph sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của chị nhận thay. Quá trình xác minh người thân của chị Phcung cấp thông tin hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Chị Phcũng đã biết được việc anh T làm đơn xin ly hôn và chị cũng nhất trí ly hôn.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 26/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph: Giao 03 con chung Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2011, Nguyễn Nguyên Kh, sinh ngày 25/12/2014 cho chị Phan Thị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian chị Ph đang lao động tại Đài Loan các cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Phan Thị Th. Anh Nguyễn Xuân T đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Ph mỗi tháng 3.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/11/1987: Hộ chiếu số N2307043 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 01/4/2021 hiện đang sống tại thành phố Mokpo, tỉnh Jeollanam, Hàn Quốc, được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Chị Phan Thị Ph, sinh ngày 27/11/1987 hiện đang lao động tự do tại Đài Loan. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Anh Phan Xuân T có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ đẻ bà Cao Thị L, địa chỉ: Thôn Cao Th, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết việc ly hôn. Tài liệu văn bản anh Nguyễn Xuân T gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh từ Hàn Quốc đều được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Đối với chị Phan Thị Ph để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về chị Phan Thị Ph thông qua bà Phan Thị Th (mẹ đẻ chị Ph) và được bà cung cấp thông tin hiện nay chị Phan Thị Ph đang lao động tại Đài Loan và thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của chị Ph tại Đài Loan gia đình không rõ. Tòa án đã kết nối điện thoại qua cuộc gọi hình ảnh trên ứng dụng messenger với sự chứng kiến của bà Phan Thị Th và đại diện chính quyền địa phương xác nhận chị Phan Thị Ph là vợ anh Nguyễn Xuân T. Trao đổi qua điện thoại, chị Ph trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như anh T đã trình bày. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau, hiện tại, chị cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên anh T làm đơn ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2011, Nguyễn Nguyên Kh, sinh ngày 25/12/2014. Các cháu hiện đang sống cùng bà ngoại Phan Thị Th tại thôn Cao Thắng, xã Kỳ X, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly hôn chị Ph cũng nhất trí như trình bày của anh T, chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, trong thời gian chị đang lao động tại Đài Loan các cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại; Anh Nguyễn Xuân T đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai có ngăn cản, cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Ph trình bày thêm hiện tại chị

đang lao động tự do tại Đài Loan do điều kiện công việc chị không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt theo thủ tục nhanh gọn, chị đồng ý việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân ở Việt Nam là mẹ đẻ bà Phan Thị Th; địa chỉ: Thôn Cao Th xã Kỳ X, Huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Phan Thị Th cũng nhất trí nội dung chị Phan Thị Ph đã trình bày.

Xét thấy, anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 29, 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án “*Ly hôn*” thành “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” và căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Phthông qua người thân là mẹ đẻ bà Phan Thị Thư.

[1.3] Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph theo thủ tục chung.

[1.4] Anh Nguyễn Xuân T hiện đang lao động tại Hàn Quốc, chị Phan Thị Ph hiện đang lao động tại Đài Loan không thể về Việt Nam, anh Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ các Điều 205, 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 15/TB – TA ngày 27/3/2023 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ X, Huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, tiếp đó năm 2017 chị Ph cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống cách xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu tình cảm và sự quan tâm, chia sẻ dành cho nhau. Hiện tại, anh T và chị Ph đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa anh T và chị Ph không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph có 03 con chung Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2011, Nguyễn Nguyên Kh, sinh ngày 25/12/2014 . Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao 03 con chung cho chị Phan Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian chị Ph đang lao động tại Đài Loan ba cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Phan Thị Thu. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận về việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung sau ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại ba cháu đang sống cùng bà ngoại Phan Thị Thu, được bà chăm sóc, yêu thương các cháu đều phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc bà Phan Thị Th cũng có văn bản trình bày ý kiến nhất trí việc tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu khi bố mẹ ly hôn, các cháu cũng trình bày nguyện vọng về việc muốn sống cùng mẹ và bà ngoại khi bố mẹ ly hôn. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày của các cháu cần áp dụng các điều 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung như các đương sự đã trình bày.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph.

[3] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 146, 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 110, 116, 117, 118, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, 6, 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Phan Thị Ph: Giao 03 con chung Nguyễn Thị Tường D, sinh ngày 05/8/2007, Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2011, Nguyễn Nguyên Kh, sinh ngày 25/12/2014 cho chị Phan Thị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), trong thời gian chị Phan Thị Ph đang lao động tại Đài Loan các cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Phan Thị Thư;

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân T đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Phan Thị Ph mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng) từ thời điểm ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Xuân T (đã nộp tại biên lai số 0000480 ngày 21/02/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân T về nộp tiếp số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng)

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ X;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu